

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 20 -5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phúc An Hoành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Triệu Thị Yên

2. Ông Lê Xuân Tiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

BẾ VĂN P, tên gọi khác: Không, sinh ngày 12/10/1988, tại huyện C, tỉnh T;

Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Bùi Thị X (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/11/2019 Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng; đơn đốc thực hiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính ngày 19/3/2020, 15/6/2020, 20/9/2020; ngày 26/02/2021 chấp hành nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn P: Bà Vũ Thanh Thủy, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Lương Thị L, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh T, có mặt.

- Ông Mai Thanh C, sinh năm 1972, địa chỉ: Xóm T, xã C, huyện Y, tỉnh T, có mặt.

- Ông Bế Văn L1, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện C, tỉnh T, có mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Thanh V, sinh năm 1990, địa chỉ: Xóm 4, xã T, huyện Y, tỉnh T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bế Văn P đã bị xử phạt hành chính về vi phạm đánh bạc (tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 06/11/2019 của Công an huyện C phạt tiền 1.500.000 đồng (chưa nộp phạt). Ngày 22/02/2021 tiếp tục có hành vi đánh bạc, cụ thể: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 22/02/2021, Bế Văn P cùng Lương Thị L đến nhà Bế Văn L1 (anh của P) chờ chủ xe gỗ là Vũ Thanh V để lấy tiền công bốc gỗ thuê, cùng lúc này thì có Mai Thanh C (là lái xe cho V) đến. Khi P, L, C cùng ngồi uống nước nói chuyện tại nhà anh L1 thì P nói “*Hay là anh em đánh một hai ván sâm nước*”, ý là đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, cá cược nhau bằng tiền VNĐ, C, L đồng ý. P ra ngoài hiên nhà của L1 lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và lấy chiếu nhựa trải xuống vị trí gian bên phải hướng từ ngoài cửa vào và cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh sâm. Việc đánh bạc được quy ước, người chia bài sẽ chia cho mỗi người 10 quân bài, mỗi ván mỗi người bỏ xuống chiếu 10.000 đồng để đặt cược (vào gà), người thắng là người được lấy số tiền đặt cược là 30.000đồng/01 ván và được chia bài ván tiếp theo. Cách thức đánh bạc là sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài chia đều cho những người cùng chơi mỗi người 10 quân bài nếu bài của một người “*Báo sâm*”, gồm sâm tứ quý, sâm màu, sâm đôi, sâm dọc dây sau khi đi hết các quân bài và những người cùng chơi không bắt được thì người báo sâm thắng bạc hoặc nếu bài của một người không “*Báo sâm*” thì cách chơi dùng quân bài to nhất, bắt quân bé hơn của người khác (không phân biệt chất, rô, cơ, nhép, bích) sau khi đi hết các quân bài những người cùng chơi không bắt được thì thắng bạc.

Trong lúc ba người đang đánh bạc thì có Vũ Thanh V và Bế Văn L1 đến nhưng không tham gia đánh bạc, V trả cho P số tiền công bốc gỗ là 1.832.000 đồng, P cầm tiền và cất dưới chiếu vị trí P ngồi rồi tiếp tục đánh bạc. Đến khoảng 13 giờ 20 cùng ngày khi P, L, C đang đánh ván bài thứ nhất thì tổ công

tác Công an xã H, huyện C đến kiểm tra, phát hiện và lập biên bản; vật chứng thu giữ gồm: 30.000 đồng để trên chiếu, 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa. Quá trình làm việc, P tự giao nộp 10.000 đồng để trong túi quần; L tự giao nộp: 10.000 đồng; C tự giao nộp 370.000 đồng để trong túi quần. Thu giữ của P số tiền 1.832.000 đồng (P để dưới chiếu). Tổng số tiền thu giữ là: 2.252.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm hai nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bé Văn P sử dụng: 20.000 đồng, Lương Thị L sử dụng: 20.000 đồng và Mai Văn C sử dụng: 20.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng vào mục đích đánh bạc là 60.000 đồng (Sáu mươi nghìn đồng). Số tiền còn lại là: 2.192.000 đồng, trong đó có 1.832.000 đồng của Bé Văn P và 360.000 đồng của Mai Văn C không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số 34/CT-VKSCH ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bé Văn P để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Bé Văn P từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách từ tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Bé Văn P cho UBND xã X, huyện C, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bé Văn P thuộc hộ cận nghèo, không có tài sản có giá trị, nên không đề nghị áp hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng của Bé Văn P, 20.000 đồng của Lương Thị L, 20.000 đồng của Mai Văn C. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu nhựa màu xanh - vàng, kích thước (1,60x2,06m), chiếu cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho Bé Văn P số tiền 1.832.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án; trả lại cho Mai Thanh C số tiền 360.000 đồng.

Đối với Lương Thị L, Mai Thanh C ngày 22/02/2021 đã có hành vi đánh bạc với bị cáo Bé Văn P, do số tiền đánh bạc dưới định lượng quy định, chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, Công an huyện C, tỉnh T đã xử lý vi phạm hành chính, do đó không phải xem xét. Đối với ông Bé Văn L1 và ông Vũ Thanh V, quá trình điều tra xác định ông L không tham gia đánh bạc, không biết việc P cùng các đối tượng sử dụng nhà của

mình để đánh bạc, ông V không có hành vi tham gia đánh bạc, do đó không xem xét, xử lý.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án của người tham gia tố tụng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Bé Văn P phát biểu quan điểm: Nhất trí với nội dung Cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện có mẹ già 72 tuổi không lao động được ở cùng, trực tiếp nuôi 02 con đang ăn học, thuộc hộ cận nghèo, số tiền đánh bạc không lớn. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bé Văn P ở mức thấp nhất khởi điểm của khung hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa phương. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo P số tiền 1.832.000 đồng đã thu giữ.

Bị cáo Bé Văn P xác định khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/02/2021, tại nhà ở của ông Bé Văn L1, bị cáo đã cùng với Lương Thị L, Mai Thanh C có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức "Đánh sâm" với tổng số tiền 60.000 đồng, trong đó bị cáo sử dụng số tiền là 20.000 đồng. Ngày 06/11/2019 bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Do điều kiện khó khăn bị cáo chưa có tiền nộp phạt theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Công an huyện C, tỉnh T đã đơn đốc bị cáo chấp hành nộp phạt 03 lần nhưng bị cáo chưa thực hiện; sau khi xảy ra vi phạm ngày 22/01/2021 đến ngày 26/02/2021 bị cáo mới chấp hành nộp tiền phạt của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 70/QĐ-XPHC ngày 06/11/2019. Cơ quan chức năng điều tra, truy tố, xét xử với bị cáo về tội đánh bạc là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến bổ sung thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Lương Thị L, Mai Thanh C xác định khoảng 12 giờ 20 phút ngày 22/02/2021 đã cùng với Bé Văn P sử dụng bộ tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, trong đó L sử dụng 20.000 đồng, C sử dụng 20.000 đồng. Nhất trí với nội dung bản luận tội, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, không có ý kiến gì thêm.

Ông Bé Văn L1 xác định đầu giờ chiều ngày 22/02/2021 Bé Văn P cùng với Lương Thị L, Mai Thanh C có sử dụng tú lơ khơ đánh sâm tại gia đình ông (bộ tú lơ khơ cũ do các con của ông mua về chơi vui để tại gia đình), ông không

được tham gia đánh bạc với các đối tượng. Khi Công an bắt giữ, lập biên bản có thu giữ 01 chiếu nhựa màu xanh - vàng kích thước 1,60 x 2,06 m, chiếu cũ và 01 bộ tú lơ khơ của gia đình ông. Đối với 01 bộ tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu nhựa cơ quan chức năng thu giữ đã cũ, không có giá trị sử dụng, nhất trí cơ quan chức năng xử lý tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 22/02/2021, tại nhà ở của ông Bé Văn L1, tại thôn H, xã M, huyện C, tỉnh T, Bé Văn P cùng với Lương Thị L, Mai Thanh C đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức "*Đánh sâm*", với tổng số tiền là 60.000 đồng, trong đó Bé Văn P sử dụng số tiền để đánh bạc là 20.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo P và các đối tượng khác dùng để đánh bạc có giá trị dưới 5.000.000 đồng, nhưng ngày 06/11/2019 bị cáo đã bị Công an huyện C, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền về hành vi đánh bạc (đã được đôn đốc, nhưng chưa thực hiện nộp phạt), nên việc xử lý về hình sự là cần thiết, phù hợp với quy định, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng.

Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/11/2019, Công an huyện C, tỉnh T Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, phạt tiền 1.500.000 đồng. Từ khi bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đến trước thời điểm vi phạm tiếp theo, bị cáo đã được Công an huyện C đôn đốc thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 03 lần nhưng chưa chấp hành. Số tiền bị cáo và các đối tượng liên quan sử dụng để đánh bạc trái phép dưới 5.000.000 đồng, trong đó mỗi người sử dụng 20.000 đồng; yếu tố nhân thân có tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính mà còn vi phạm là yếu tố cấu thành tội phạm, làm căn cứ để khởi tố, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: *“Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*, *“Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”*, *“Có bố để tham gia kháng chiến tại nước Lào, được hưởng trợ cấp đối với người được hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc, hóa học; mẹ đẻ được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì”*. Là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung; nội dung buộc tội, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực, đã trực tiếp đề xuất, rủ rê các đối tượng tham gia đánh bạc. Tuy số tiền không lớn, nhưng để có tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không cần thiết cách ly bị cáo ngoài xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền nơi cư trú cũng đủ sức giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo Bé Văn P thuộc hộ gia đình cận nghèo, không có tài sản có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa đã thu giữ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếu nhựa màu xanh - vàng, kích thước (1,60x2,06m),

chiếu cũ đã qua sử dụng; số tiền 2.252.000 đồng. Xét thấy bộ tú lơ khơ và chiếu nhựa màu xanh - vàng đã sử dụng vào việc phạm tội, vật không còn giá trị sử dụng, tại phiên tòa ông Bé Văn L1 là chủ sở hữu không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền thu giữa 2.252.000 đồng, trong đó có 60.000 đồng là tiền đánh bạc của bị cáo P và các đối tượng liên quan, nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền còn lại 1.832.000 đồng là của bị cáo P và 360.000 đồng là của Mai Thanh C không sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên cần trả lại cho bị cáo P (nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án tương ứng với số tiền phải thi hành) và trả lại cho Mai Thanh C.

[6] Đối với Lương Thị L, Mai Thanh C đã có hành vi đánh bạc cùng với Bé Văn P vào ngày 22/02/2021, tuy nhiên do số tiền đánh bạc của Lương Thị L, Mai Thanh C dưới định lượng quy định, chưa bị xử lý hành chính hoặc bị kết án về các tội đánh bạc, gá bạc, tổ chức đánh bạc, do đó Công an huyện C, tỉnh T đã xử phạt vi phạm hành chính, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với ông Bé Văn L1 và ông Vũ Thanh V, quá trình điều tra xác định ông L1 không tham gia đánh bạc, không biết việc P cùng các đối tượng sử dụng nhà của mình để đánh bạc, ông V không có hành vi tham gia đánh bạc, do đó không xem xét, xử lý.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 47 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Bé Văn P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt Bé Văn P, 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/5/2021. Giao Bé Văn P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh T để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các Điều 68, 92, của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 20.000 đồng của Bé Văn P, 20.000 đồng của Lương Thị L, 20.000 đồng của Mai Thanh C.

Trả cho bị cáo Bé Văn P số tiền 1.832.000 đồng nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án tương ứng với số tiền phải thi hành. Trả lại cho Mai Thanh C số tiền 360.000 đồng.

Tiền tịch thu sung ngân sách Nhà nước, tiền trả lại cho Bé Văn P, Mai Thanh C hiện được gửi tại tài khoản tạm gửi số 3591.0.1065091.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa được mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, cũ đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc nhựa màu xanh - vàng, kích thước (1,60x2,06m), chiếc cũ đã qua sử dụng. *Đặc điểm, tình trạng tài sản tịch thu tiêu hủy theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa lập ngày 19/4/2021.*

Bé Văn P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 20/5/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an huyện CH;
- UBND xã X, huyện CH;
- Bộ phận HSNV Công an huyện CH;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phúc An Hoàn